

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Minh C, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2020, nguyên đơn anh Lý Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Ngọc H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi, gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 cho đến nay.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Lý Tiểu Phương V, sinh ngày 24/9/2005, hiện tại chị H đang nuôi dạy cháu V.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn; về con chung anh thống nhất để cho chị H tiếp tục nuôi dạy cháu Vi, anh thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu V theo quy định pháp luật; về tài sản chung giữa anh và chị H tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/3/2020, bị đơn chị Trần Ngọc H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lý Minh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do anh C không chung thủy với chị nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là cháu Lý Tiểu Phương V, sinh ngày 24/9/2005.

Nay chị không đồng ý ly hôn với anh C; về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu V và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Lý Minh C vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện như trình bày, khi ly hôn anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của anh C yêu cầu ly hôn với chị H; về con chung giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dạy, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Bị đơn chị Trần Ngọc H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Minh C và chị Trần Ngọc H được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2003 tại Ủy ban nhân dân xã K A, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa anh C và chị H có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần mời hai bên đề tiến hành hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, do chị H vắng mặt không tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, anh C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh C và chị H có một con chung là cháu Lý Tiểu Phương V, sinh ngày 24/9/2005. Cháu V hiện chưa thành niên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có biên bản ghi nguyện vọng của cháu nhưng cháu không có ý kiến cụ thể muốn

chung sống với ai nên không có cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu, tuy nhiên kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dạy cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, đồng thời anh C cũng đồng ý để cho chị H nuôi cháu, do đó giao cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V và anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000 đồng, mức cấp dưỡng này trên cơ sở tự nguyện của anh C và phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh C và chị H không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng. Ngày 04/02/2020, anh C nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, anh C còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của anh Lý Minh C yêu cầu ly hôn với chị Trần Ngọc H.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Minh C và chị Trần Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Lý Tiểu Phương V, sinh ngày 24/9/2005 cho chị Trần Ngọc H tiếp tục nuôi dạy. Anh Lý Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lý Tiểu Phương V mà không ai được cản trở.

Anh Lý Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tiểu Phương V hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 23/3/2020 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền đã nêu thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh C chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng. Ngày 04/02/2020, anh C nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004818 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí, anh C còn phải nộp tiếp án phí 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Lý Minh C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Ngọc H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt